

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH
ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 834/TB-THADS

Nhon Trạch, ngày 18 tháng 7 năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc bán đấu giá tài sản
(Theo thủ tục rút gọn)

Căn cứ Điều 101 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số 1330/2017/KDTM-ST ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Tòa án Nhân dân quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 90/QĐ-CCTHADS ngày 16/4/2018 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhon Trạch;

Căn cứ Bản án, Quyết định số 110/2017/KDTM-PT ngày 17 tháng 01 năm 2017 của Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 91/QĐ-CCTHADS ngày 02/5/2018 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhon Trạch;

Căn cứ Bản án, Quyết định số 03/2017/KDTM-ST ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Tòa án Nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng; Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 60/QĐ-CCTHADS ngày 22/10/2018 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhon Trạch;

Căn cứ Bản án, Quyết định số 1080/2017/QĐST-KT ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Tòa án Nhân dân quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 89/QĐ-CCTHADS ngày 16/4/2018 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhon Trạch;

Căn cứ Bản án, Quyết định số 173/2018/KDTM-ST ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Tòa án Nhân dân quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 59/QĐ-CCTHADS ngày 22/10/2018 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhon Trạch;

Căn cứ Bản án, Quyết định số 1925/2018/KDTM-ST ngày 18 tháng 9 năm 2018 của Tòa án Nhân dân quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 122/QĐ-CCTHADS ngày 12/7/2018 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhon Trạch;

Căn cứ Bản án, Quyết định số 281/2018/KDTM-PT ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 117/QĐ-CCTHADS ngày 10/7/2018 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhon Trạch;

Căn cứ Bản án, Quyết định số 1329/2018/KDTM-ST ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Tòa án Nhân dân quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 61/QĐ-CCTHADS ngày 22/10/2018 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhon Trạch;

Căn cứ Bản án, Quyết định số 178/2018/KDTM-ST ngày 23 tháng 7 năm 2018 của Tòa án Nhân dân quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 92/QĐ-CCTHADS ngày 16/11/2018 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhon Trạch;

Căn cứ Bản án, Quyết định số 227/2018/KDTM-ST ngày 30 tháng 8 năm 2018 của Tòa án Nhân dân quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 93/QĐ-CCTHADS ngày 16/11/2018 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch;

Căn cứ Bản án, Quyết định số 103/2018/KDTM-ST ngày 04 tháng 5 năm 2018 của Tòa án Nhân dân quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 58/QĐ-CCTHADS ngày 22/10/2018 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch;

Căn cứ Bản án số 251/2022/KDTM-PT ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 03/QĐ-CCTHADS ngày 01/10/2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế thi hành án số: 07/QĐ.CCTHADS ngày 10 tháng 02 năm 2025 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế thi hành án số: 08/QĐ.CCTHADS ngày 10 tháng 02 năm 2025 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch

Căn cứ thông báo kết quả lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản số 199a/TB-CCTHADS ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chấp hành viên Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch;

Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai thông báo về việc tổ chức bán đấu giá tài sản như sau:

a) Tên, địa chỉ của tổ chức bán đấu giá tài sản: Công ty Đấu giá hợp danh Miền Đông - Địa chỉ: O.65 (tầng trệt), khu phố 7, phường Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai.

b) Tên tài sản:

I. Quyền sử dụng đất thuộc các thửa đất số 25, 24, 30, tờ bản đồ số 100 và thửa đất số 290, 291, 117, 118, 119, 125, 123, 288, 64, 57, 16, 54, 13, 14, tờ bản đồ số 69 xã Phước An, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai (nay là xã Phước An, tỉnh Đồng Nai).

Tài sản 1:

1. Quyền sử dụng đất thửa số 290, tờ bản đồ số 69 diện tích 4.000 m² có giá lần giảm giá liền kề là 10.080.000.000 đồng.

Mức giảm 10% (Mười phần trăm).

Sau khi giảm giá tài sản có giá: 10.080.000.000 đồng - (10.080.000.000 đồng x 10%) = **9.072.000.000 đồng** (Chín tỷ, không trăm bảy mươi hai triệu đồng).

2. Quyền sử dụng đất thửa số 291, tờ bản đồ số 69 diện tích 3.483,7 m² có giá lần giảm giá liền kề là 8.778.924.000 đồng.

Mức giảm 10% (Mười phần trăm).

Sau khi giảm giá tài sản có giá: 8.778.924.000 đồng - (8.778.924.000 đồng x 10%) = **7.901.031.600 đồng** (Bảy tỷ, chín trăm lẻ một triệu, không trăm ba mươi một ngàn, sáu trăm đồng).

3. Quyền sử dụng đất thửa số 117, tờ bản đồ số 69 diện tích 100 m² ONT có giá lần giảm giá liền kề là 342.000.000 đồng; diện tích 3.966 m² có giá lần giảm giá liền kề là 8.566.560.000 đồng. Tổng giá lần giảm giá liền kề là: 8.908.560.000 đồng.

Mức giảm 10% (Mười phần trăm).

Sau khi giảm giá tài sản có giá: 8.908.560.000 đồng - (8.908.560.000 đồng x 10%) = **8.017.704.000 đồng** (Tám tỷ, không trăm mười bảy triệu, bảy trăm lẻ bốn ngàn đồng).

4. Quyền sử dụng đất thửa số 118, tờ bản đồ số 69 diện tích 7.398 m² có giá lần giảm giá liền kề là 18.642.960.000 đồng.

Mức giảm 10% (Mười phần trăm).

Sau khi giảm giá tài sản có giá: 18.642.960.000 đồng - (18.642.960.000 đồng x 10%) = **16.778.664.000 đồng** (Mười sáu tỷ, bảy trăm bảy mươi tám triệu, sáu trăm sáu mươi bốn ngàn đồng).

5. Quyền sử dụng đất thửa số 25, tờ bản đồ số 100 diện tích 4.956 m² có giá lần giảm giá liên kế là 17.841.600.000 đồng.

Mức giảm 10% (Mười phần trăm).

Sau khi giảm giá tài sản có giá: 17.841.600.000 đồng - (17.841.600.000 đồng x 10%) = **16.057.440.000 đồng** (Mười sáu tỷ, không trăm năm mươi bảy triệu, bốn trăm bốn mươi ngàn đồng).

6. Quyền sử dụng đất thửa số 24, tờ bản đồ số 100 diện tích 1.654 m² có giá lần giảm giá liên kế là 4.168.080.000 đồng.

Mức giảm 10% (Mười phần trăm).

Sau khi giảm giá tài sản có giá: 4.168.080.000 đồng - (4.168.080.000 đồng x 10%) = **3.751.272.000 đồng** (Ba tỷ, bảy trăm năm mươi một triệu, hai trăm bảy mươi hai ngàn đồng).

Tổng giá khởi điểm của tài sản 1 được bán đấu giá lần 3 là: **61.578.111.600 đồng** (Bằng chữ: Sáu mươi một tỷ, năm trăm bảy mươi tám triệu, một trăm mười một ngàn, sáu trăm đồng).

Tài sản 2: Quyền sử dụng đất thửa số 64, tờ bản đồ số 69 diện tích 7.910 m² có giá lần giảm giá liên kế là 17.085.600.000 đồng.

Giá khởi điểm của tài sản 2: 17.085.600.000 đồng (Bằng chữ: Mười bảy tỷ, không trăm tám mươi lăm triệu, sáu trăm ngàn đồng).

Mức giảm 10% (Mười phần trăm).

Sau khi giảm giá tài sản có giá: 17.085.600.000 đồng - (17.085.600.000 đồng x 10%) = **15.377.040.000 đồng** (Mười lăm tỷ, ba trăm bảy mươi bảy triệu, không trăm bốn mươi ngàn đồng).

Giá khởi điểm của lần bán đấu giá lần 3 là: **15.377.040.000 đồng** (Bằng chữ: Mười lăm tỷ, ba trăm bảy mươi bảy triệu, không trăm bốn mươi ngàn đồng).

Tài sản 3:

1. Quyền sử dụng đất thửa số 119, tờ bản đồ số 69 diện tích 2.552 m² có giá lần giảm giá liên kế là 6.431.040.000 đồng.

Mức giảm 10% (Mười phần trăm).

Sau khi giảm giá tài sản có giá: 6.431.040.000 đồng - (6.431.040.000 đồng x 10%) = **5.787.936.000 đồng** (Năm tỷ, bảy trăm tám mươi bảy triệu, chín trăm ba mươi sáu ngàn đồng).

2. Quyền sử dụng đất thửa số 123, tờ bản đồ số 69 diện tích 972 m² có giá lần giảm giá liên kế là 1.749.600.000 đồng.

Mức giảm 10% (Mười phần trăm).

Sau khi giảm giá tài sản có giá: 1.749.600.000 đồng - (1.749.600.000 đồng x 10%) = **1.574.640.000 đồng** (Một tỷ, năm trăm bảy mươi bốn triệu, sáu trăm bốn mươi ngàn đồng).

3. Quyền sử dụng đất thửa số 288, tờ bản đồ số 69 diện tích 776,7 m² có giá lần giảm giá liên kế là 1.398.060.000 đồng.

Mức giảm 10% (Mười phần trăm).

Sau khi giảm giá tài sản có giá: 1.398.060.000 đồng - (1.398.060.000 đồng x 10%) = **1.258.254.000 đồng** (Một tỷ, hai trăm năm mươi tám triệu, hai trăm năm mươi bốn ngàn đồng).

Tổng giá khởi điểm của tài sản 3 được bán đấu giá lần 3 là: **8.620.830.000 đồng** (Bằng chữ: Tám tỷ, sáu trăm hai mươi triệu, tám trăm ba mươi ngàn đồng).

Tài sản 4: Quyền sử dụng đất thửa số 125, tờ bản đồ số 69 diện tích 3.593,8 m² có giá lần giảm giá liên kế là 6.468.840.000 đồng.

Giá khởi điểm của tài sản 4: 6.468.840.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ, bốn trăm sáu mươi tám triệu, tám trăm bốn mươi ngàn đồng).

Mức giảm 10% (Mười phần trăm).



Sau khi giảm giá tài sản có giá: $6.468.840.000 \text{ đồng} - (6.468.840.000 \text{ đồng} \times 10\%) =$ **5.821.956.000 đồng** (Năm tỷ, tám trăm hai mươi một triệu, chín trăm năm mươi sáu ngàn đồng).

Giá khởi điểm của lần bán đấu giá lần 3 là: **5.821.956.000 đồng** (Bằng chữ: Năm tỷ, tám trăm hai mươi một triệu, chín trăm năm mươi sáu ngàn đồng).

Tài sản 5: Quyền sử dụng đất thửa số 54, tờ bản đồ số 69 diện tích 5.250 m² có giá lần giảm giá liền kề là 8.505.000.000 đồng.

Giá khởi điểm của tài sản 5: 8.505.000.000 đồng (Bằng chữ: Tám tỷ, năm trăm lẻ năm triệu đồng).

Mức giảm 10% (Mười phần trăm).

Sau khi giảm giá tài sản có giá: $8.505.000.000 \text{ đồng} - (8.505.000.000 \text{ đồng} \times 10\%) =$ **7.654.500.000 đồng** (Bảy tỷ, sáu trăm năm mươi bốn triệu, năm trăm ngàn đồng).

Giá khởi điểm của lần bán đấu giá lần 3 là: **7.654.500.000 đồng** (Bằng chữ: Bảy tỷ, sáu trăm năm mươi bốn triệu, năm trăm ngàn đồng).

Tài sản 6:

1. Quyền sử dụng đất thửa số 13, tờ bản đồ số 69 diện tích 4.997 m² có giá lần giảm giá liền kề là 11.243.250.000 đồng.

Mức giảm 10% (Mười phần trăm).

Sau khi giảm giá tài sản có giá: $11.243.250.000 \text{ đồng} - (11.243.250.000 \text{ đồng} \times 10\%) =$ **10.118.925.000 đồng** (Mười tỷ, một trăm mười tám triệu, chín trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

2. Quyền sử dụng đất thửa số 14, tờ bản đồ số 69 diện tích 4.188 m² có giá lần giảm giá liền kề là 10.365.300.000 đồng.

Mức giảm 10% (Mười phần trăm).

Sau khi giảm giá tài sản có giá: $10.365.300.000 \text{ đồng} - (10.365.300.000 \text{ đồng} \times 10\%) =$ **9.328.770.000 đồng** (Chín tỷ, ba trăm hai mươi tám triệu, bảy trăm bảy mươi ngàn đồng).

3. Quyền sử dụng đất thửa số 16, tờ bản đồ số 69 diện tích 5.275 m² có giá lần giảm giá liền kề là 9.495.000.000 đồng.

Mức giảm 10% (Mười phần trăm).

Sau khi giảm giá tài sản có giá: $9.495.000.000 \text{ đồng} - (9.495.000.000 \text{ đồng} \times 10\%) =$ **8.545.500.000 đồng** (Tám tỷ, năm trăm bốn mươi lăm triệu, năm trăm ngàn đồng).

4. Quyền sử dụng đất thửa số 57, tờ bản đồ số 69 diện tích 6.742 m² có giá lần giảm giá liền kề là 12.135.600.000 đồng.

Mức giảm 10% (Mười phần trăm).

Sau khi giảm giá tài sản có giá: $12.135.600.000 \text{ đồng} - (12.135.600.000 \text{ đồng} \times 10\%) =$ **10.922.040.000 đồng** (Mười tỷ, chín trăm hai mươi hai triệu, không trăm bốn mươi ngàn đồng).

Tổng giá khởi điểm của tài sản 6 được bán đấu giá lần 3 là: **38.915.235.000 đồng** (Bằng chữ: Ba mươi tám tỷ, chín trăm mười lăm triệu, hai trăm ba mươi lăm ngàn đồng).

Tài sản 7:

Quyền sử dụng đất thửa số 30, tờ bản đồ số 100 diện tích 4.070 m² có giá lần giảm giá liền kề là 8.791.200.000 đồng.

Giá khởi điểm của tài sản 7: 8.791.200.000 đồng (Bằng chữ: Tám tỷ, bảy trăm chín mươi một triệu, hai trăm ngàn đồng).

Mức giảm 10% (Mười phần trăm).

Sau khi giảm giá tài sản có giá: $8.791.200.000 \text{ đồng} - (8.791.200.000 \text{ đồng} \times 10\%) =$ **7.912.080.000 đồng** (Bảy tỷ, chín trăm mười hai triệu, không trăm tám mươi ngàn đồng).

Giá khởi điểm của lần bán đấu giá lần 3 là: **7.912.080.000 đồng** (Bằng chữ: Bảy tỷ, chín trăm mười hai triệu, không trăm tám mươi ngàn đồng).

Các quyền sử dụng đất trên tài sản trên đất không có.

Tổng giá khởi điểm các tài sản nêu trên là: **145.879.752.600 đồng** (Bằng chữ: Một trăm bốn mươi lăm tỷ, tám trăm bảy mươi chín triệu, bảy trăm năm mươi hai ngàn, sáu trăm đồng). Giá trên chưa bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có).

II. Quyền sử dụng đất thuộc các thửa đất số 27, 36, 38, tờ bản đồ số 04, xã Vĩnh Thanh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai (nay là xã Phước An, tỉnh Đồng Nai).

Tài sản 1: Quyền sử dụng đất thửa số 27, tờ bản đồ số 04 diện tích 12.378 m² có giá lần giảm giá liền kề là 22.280.400.000 đồng.

Giá khởi điểm của tài sản 1: 22.280.400.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi hai tỷ, hai trăm tám mươi triệu, bốn trăm ngàn đồng).

Mức giảm 10% (Mười phần trăm).

Sau khi giảm giá tài sản có giá: 22.280.400.000 đồng - (22.280.400.000 đồng x 10%) = **20.052.360.000 đồng** (Hai mươi tỷ, không trăm năm mươi hai triệu, ba trăm sáu mươi ngàn đồng).

Giá khởi điểm của lần bán đấu giá lần 3 là: **20.052.360.000 đồng** (Bằng chữ: Hai mươi tỷ, không trăm năm mươi hai triệu, ba trăm sáu mươi ngàn đồng).

Tài sản 2: Quyền sử dụng đất thửa số 36, tờ bản đồ số 04 diện tích 27.577 m² có giá lần giảm giá liền kề là 69.494.040.000 đồng.

Giá khởi điểm của tài sản 2: 69.494.040.000 đồng (Bằng chữ: Sáu mươi chín tỷ, bốn trăm chín mươi bốn triệu, không trăm bốn mươi ngàn đồng).

Mức giảm 10% (Mười phần trăm).

Sau khi giảm giá tài sản có giá: 69.494.040.000 đồng - (69.494.040.000 đồng x 10%) = **62.544.636.000 đồng** (Sáu mươi hai tỷ, năm trăm bốn mươi bốn triệu, sáu trăm ba mươi sáu ngàn đồng).

Giá khởi điểm của lần bán đấu giá lần 3 là: **62.544.636.000 đồng** (Bằng chữ: Sáu mươi hai tỷ, năm trăm bốn mươi bốn triệu, sáu trăm ba mươi sáu ngàn đồng).

Tài sản 3: Quyền sử dụng đất thửa số 38, tờ bản đồ số 04 diện tích 9.994 m² có giá lần giảm giá liền kề là 20.687.580.000 đồng.

Giá khởi điểm của tài sản 3: 20.687.580.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi tỷ, sáu trăm tám mươi bảy triệu, năm trăm tám mươi ngàn đồng).

Mức giảm 10% (Mười phần trăm).

Sau khi giảm giá tài sản có giá: 20.687.580.000 đồng - (20.687.580.000 đồng x 10%) = **18.618.822.000 đồng** (Mười tám tỷ, sáu trăm mười tám triệu, tám trăm hai mươi hai ngàn đồng).

Giá khởi điểm của lần bán đấu giá lần 3 là: **18.618.822.000 đồng** (Bằng chữ: Mười tám tỷ, sáu trăm mười tám triệu, tám trăm hai mươi hai ngàn đồng).

Các quyền sử dụng đất trên tài sản trên đất không có.

Tổng giá khởi điểm các tài sản nêu trên là: **101.215.818.000 đồng** (Bằng chữ: Một trăm lẻ một tỷ, hai trăm mười lăm triệu, tám trăm mười tám ngàn đồng). Giá trên chưa bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có).

* Lưu ý: Các tài sản trên bán riêng lẻ từng tài sản

c) Thời gian, địa điểm xem tài sản đấu giá: Từ ngày 22/07/2025 đến 16 giờ 30 phút ngày 29/07/2025 (trong giờ hành chính).

Địa điểm xem tài sản: tại nơi có tài sản.

d) Thời gian, địa điểm bán hồ sơ tham gia đấu giá:

Thời gian bán hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá từ 07 giờ 30 phút ngày 22/07/2025 đến 16 giờ 30 phút ngày 29/07/2025 (trong giờ hành chính).

Địa điểm bán hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá: Công ty Đấu giá hợp danh Miền Đông - Địa chỉ: O.65 (tầng trệt), khu phố 7, phường Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai.

đ) Giá khởi điểm của tài sản đấu giá:



I.

Tài sản 1: 61.578.111.600 đồng (Bằng chữ: Sáu mươi một tỷ, năm trăm bảy mươi tám triệu, một trăm mười một ngàn, sáu trăm đồng).

Tài sản 2: 15.377.040.000 đồng (Bằng chữ: Mười lăm tỷ, ba trăm bảy mươi bảy triệu, không trăm bốn mươi ngàn đồng).

Tài sản 3: 8.620.830.000 đồng (Bằng chữ: Tám tỷ, sáu trăm hai mươi triệu, tám trăm ba mươi ngàn đồng).

Tài sản 4: 5.821.956.000 đồng (Bằng chữ: Năm tỷ, tám trăm hai mươi một triệu, chín trăm năm mươi sáu ngàn đồng).

Tài sản 5: 7.654.500.000 đồng (Bằng chữ: Bảy tỷ, sáu trăm năm mươi bốn triệu, năm trăm ngàn đồng).

Tài sản 6: 38.915.235.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi tám tỷ, chín trăm mười lăm triệu, hai trăm ba mươi lăm ngàn đồng).

Tài sản 7: 7.912.080.000 đồng (Bằng chữ: Bảy tỷ, chín trăm mười hai triệu, không trăm tám mươi ngàn đồng).

II.

Tài sản 1: 20.052.360.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi tỷ, không trăm năm mươi hai triệu, ba trăm sáu mươi ngàn đồng).

Tài sản 2: 62.544.636.000 đồng (Bằng chữ: Sáu mươi hai tỷ, năm trăm bốn mươi bốn triệu, sáu trăm ba mươi sáu ngàn đồng).

Tài sản 3: 18.618.822.000 đồng (Bằng chữ: Mười tám tỷ, sáu trăm mười tám triệu, tám trăm hai mươi hai ngàn đồng).

e) Tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá, tiền đặt trước: 1.000.000 đồng (Bằng chữ: Một triệu đồng)/hồ sơ.

Bước giá: Tối thiểu 50.000.000 đồng/lần trả giá kể từ người trả giá thứ 2/tài sản.

Tiền đặt trước (10% giá khởi điểm)

Thời gian nộp tiền đặt trước Trong giờ hành chính từ 07 giờ 00 phút ngày 22/07/2025 đến 16 giờ 30 phút ngày 29/07/2025.

g) Thời gian, địa điểm, điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

Thời gian đăng ký tham gia đấu giá: Từ 07 giờ 00 phút ngày 22/07/2025 đến 16 giờ 30 phút ngày 29/07/2025 (Trong giờ hành chính).

+ Địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá: Tại Công ty Đấu giá hợp danh Miền Đông - Địa chỉ: O.65 (tầng trệt), khu phố 7, phường Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai.

h) Thời gian tổ chức cuộc đấu giá: Bắt đầu lúc **07 giờ 30 phút, ngày 31/07/2025**

Địa điểm tổ chức cuộc đấu giá: Trụ sở Công ty Đấu giá hợp danh Miền Đông, địa chỉ: O.65 (tầng trệt), khu phố 7, phường Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai.

i) Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá:

Hình thức đấu giá: Đấu giá trực tiếp bằng lời nói tại cuộc đấu giá.

Phương thức đấu giá: Phương thức trả giá lên.

Lưu ý: Cá nhân, tổ chức có nhu cầu mua tài sản thì phải có đơn cam kết đã xem và hiểu rõ tình trạng pháp lý của tài sản đấu giá. Cam kết khi mua trúng đấu giá thì sử dụng đúng như hiện trạng tài sản kê biên để đảm bảo việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và không có phát sinh tranh chấp, khiếu nại về sau. Đồng thời nộp đơn cam kết trực tiếp (01 bản) cho Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 – Đồng Nai để lưu hồ sơ thi hành án.

Người mua trúng đấu giá tự chịu các chi phí giao tài sản, chi phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, phải chịu trách nhiệm nộp thuế giá trị gia tăng trong trường hợp giá khởi điểm chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng mà tài sản đấu giá thuộc diện phải chịu thuế giá trị gia tăng theo quy định của pháp luật.

Trước khi mở cuộc đấu giá tài sản 01 ngày làm việc, người phải thi hành án có quyền nhận lại tài sản nếu nộp đủ tiền thi hành án và thanh toán các chi phí thực tế, hợp lý đã phát sinh từ việc cưỡng chế thi hành án, tổ chức đấu giá. Người phải thi hành án có trách nhiệm hoàn trả phí tổn thực tế, hợp lý cho người đăng ký mua tài sản. Mức phí tổn do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự, người có quyền nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã Phước An (niêm yết);
- Phòng THADS KV2 – Đồng Nai (niêm yết);
- Trang thông tin điện tử của THADS tỉnh Đồng Nai;
- Trang thông tin điện tử chuyên ngành về đấu giá Bộ Tư Pháp;
- Lưu: VT, HSTHA.



